

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo KT- KT, thiết kế BVTC và dự toán  
Công trình: Khuôn viên nhà VH thôn 2 (thôn 2 và thôn 3 cũ), xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 4130/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao kế hoạch chi tiết nguồn vốn ngân sách Trung ương của tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 (đợt 2), tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 8107/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt danh mục công trình khởi công mới năm 2020 tại thôn đặc biệt khó khăn (Chương trình 135) sáp nhập, đổi tên của xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn;*

*Theo đề nghị của các ông: Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 254/TĐ-KTHT ngày 05/11/2020; Chủ tịch UBND xã Thọ Sơn tại Tờ trình số 371/TTr-UBND ngày 30/10/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế BVTC và dự toán công trình Khuôn viên NVH thôn 2 (thôn 2 và thôn 3 cũ) xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên công trình:** Khuôn viên Nhà văn hóa thôn 2 (thôn 2 và thôn 3 cũ) xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn.

**2. Loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp IV.

**3. Chủ đầu tư:** UBND xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn.

**4. Đơn vị khảo sát thiết kế, lập dự toán xây dựng:** Công ty TNHH Hải Đăng 968.

**5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Đầu tư xây dựng khuôn viên nhà văn hóa thôn đảm bảo cho nhu hoạt động.

**6. Địa điểm xây dựng:** Xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**7. Quy mô, các giải pháp thiết kế chủ yếu công trình.**

**a) Cổng.**

Cổng rộng 4,8m gồm 2 trụ cổng kích thước 0,8x0,8m cao 2,6m: Trụ cổng BTCT M200# đá 1x2, xây ốp trụ gạch không nung (6,5x10,5x22)cm vữa XM50#, trát trụ cổng vữa XM75#, quét vôi ve .

**b) Tường rào xây đặc.**

Tường rào gạch dài L =92,0m: Móng xây đá hộc vữa XM50#, lót móng bê tông đá 4x6 vữa XM100 dày 10cm; BTCT giằng móng M200# đá 1x2, kích thước 300x100; xây tường rào gạch gạch không nung (6,5x10,5x22)cm vữa XM50#, trát vữa XM75#; Quét vôi ve tường rào.

**8. Giá trị dự toán và nguồn vốn.**

**8.1. Giá trị dự toán : 223.561.000đ.**

*(Hai trăm hai mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn đồng)*

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	193.413.000đ;
- Chi phí QLDA:	5.246.838đ;
- Chi phí TVĐTXD:	11.357.303đ;
- Chi phí khác:	2.897.664đ;
- Chi phí dự phòng:	10.645.740đ;

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

**8.2. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn Chương trình 135, vốn huy động từ nhân dân.

**9. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý

**10. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2020.

**Điều 2.** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng Luật Xây Dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Chủ tịch UBND xã Thọ Sơn; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện Triệu Sơn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Trung**

## PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

**CÔNG TRÌNH: KHUÔN VIÊN NHÀ VĂN HÓA THÔN 2 ( THÔN 2 VÀ THÔN 3 CŨ)  
XÃ THỌ SƠN, HUYỆN TRIỆU SƠN**

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)  
ĐVT: VND

TT	DIỄN GIẢI	KÝ HIỆU	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT(10%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>	Gxd	<b>175.830.000</b>	<b>17.583.000</b>	<b>193.413.000</b>
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	Gqlda	<b>5.246.838</b>		<b>5.246.838</b>
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	Gtv	<b>10.324.821</b>	<b>1.032.482</b>	<b>11.357.303</b>
1	Chi phí khảo sát địa hình		1.417.273	141.727	1.559.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật		4.395.750	439.575	4.835.325
3	Chi phí giám sát thi công xây lắp		4.511.798	451.180	4.962.978
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	Gk	<b>2.693.266</b>	<b>204.398</b>	<b>2.897.664</b>
1	Chi phí thẩm định Báo cáo KTKT		42.477		42.477
2	Phí thẩm tra phê duyệt quyết toán		606.807		606.807
3	Chi phí kiểm toán		2.043.982	204.398	2.248.380
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>	Gdp	<b>9.704.746</b>	<b>940.994</b>	<b>10.645.740</b>
	Dự phòng do yếu tố phát sinh khối lượng		9.704.746	940.994	10.645.740
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>203.799.670</b>	<b>19.760.874</b>	<b>223.560.544</b>
	<b>LÀM TRÒN</b>				<b>223.561.000</b>
<b>(Hai trăm hai mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn đồng)</b>					